**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA**
Đường số 7, khu công nghiệp Biên hòa 1. Tỉnh Đồng Nai – Việt Nam.
ĐT: +084.061 – 3836121 – 3836122 – 3836642. Fax: 061.3832939
Website: www.sovi.com.vn – Email: sovi@sovi.com.vn

*Biên Hòa, ngày 29 tháng 03 năm 2011*

# MỤC I :
# BÁO CÁO :

# *TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2010 & KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2011*

## của CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

*Kính thưa Quý vị đại biểu,*

*Kính thưa Quý vị Cổ đông,*

Hội đồng Quản trị xin trân trọng chào đón và cảm ơn tất cả Quý vị Đại biểu, Quý vị Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 8 của tài khóa 2010. Sự hiện diện của Quý vị đã thể hiện niềm tin và quyết tâm xây dựng SOVI ngày càng ổn định, phát triển.

Năm 2010 được thực hiện trong bối cảnh đất nước phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do tác động bất lợi từ cuộc khủng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng kinh tế Việt Nam vẫn đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực và có sự phục hồi nhanh chóng.Tốc độ tăng trưởng GDP cả năm 2010 đạt 6,78%, cao hơn chỉ tiêu kế hoạch đề ra (6,5%). Giá trị SXCN tăng 14% so năm trước; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng cả năm tăng 24,5% so với cùng kỳ; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 25,5% so năm 2009 và gấp hơn bốn lần so chỉ tiêu kế hoạch ( 6%)….

Tuy nền kinh tế tăng trưởng cao nhưng chưa ổn định, chất lượng tăng trưởng thấp, tiềm ẩn không ít bất trắc, rủi ro cho nền kinh tế. Lạm phát tăng cao trên hai con số, lãi suất tín dụng tăng vọt, tỷ giá đồng đôla Mỹ tăng cao trong những tháng cuối năm,… đã tạo không ít khó khăn cho Sovi, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống đa số của người lao động.

Ngoài những khó khăn, thuận lợi chung của nền kinh tế Việt Nam trong năm 2010, công ty còn có những thuận lợi, khó khăn riêng sau :

**Thuận lợi**

- Được sự quan tâm giúp đỡ của UBND tỉnh, Tổng công ty và các ban ngành đoàn thể trong Tỉnh.
- Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 theo giá so sánh 1994 tăng 14%, tăng hơn tốc độ tăng cùng kỳ năm ngoái (7,6%) và so với kế hoạch (12%), trong đó ngành công nghiệp tiêu dùng có liên quan đến tiêu thụ bao bì tăng hơn 15%. Chính điều này đã giúp cho ngành sản xuất bao bì giấy phát triển.
- Tinh thần đoàn kết, thống nhất mục tiêu ở phần lớn CBCNV cao thể hiện qua sự nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc vì sự ổn định và phát triển bền vững của Công ty.
- Công tác quản trị luôn được quan tâm, trong đó công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo kiến thức và các kỹ năng quản lý, tác nghiệp từ đó thúc đẩy hoạt động cải tiến và hạn chế những rủi ro trong quá trình tác nghiệp.
- SOVI tiếp tục là nhà cung cấp bao bì carton có uy tín trên thị trường, cụ thể doanh số tăng trưởng trung bình giai đoạn 2005-2010 trên 20%/năm, tốc độ tăng trung bình năm sau cao hơn năm trước. Điều này chứng tỏ thương hiệu Sovi ngày càng mở rộng, phát triển và tạo niềm tin ở khách hàng.
- Bao bì giấy tiếp tục khẳng định là loại bao bì khó có khả năng thay thế vì có tính thân thiện với môi trường , ngành sản xuất bao bì giấy ngày càng phát triển và ổn định.

**Khó khăn :**

- Giá cả của một số nguyên vật liệu chính như giấy cuộn, bột mì, dầu FO, điện,…tăng mạnh trong quý 2/2010 và tiếp tục đứng ở mức cao (tăng hơn 70% so với cùng kỳ), trong

khi giá bán một số sản phẩm lại tăng chậm, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

- Việc thắt chặt tín dụng để kìm chế lạm phát những tháng cuối năm của Nhà nước, cộng với lãi suất thị trường theo cơ chế thỏa thuận đã đẩy lãi suất vay trên thị trường tăng trên 16%, có lúc lên đến 20% làm chi phí giá thành tăng, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh trong kỳ.
- Do tác động của lạm phát trên hai con số dẫn đến tỷ giá hối đoái biến động mạnh và hình thành "2 giá" trên thị trường tiền tệ trong những tháng cuối năm 2010 đã xảy ra tình trạng khan hiếm giả tạo về ngoại tệ , ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu và phát sinh tăng chi phí do chênh lệch tỷ giá.
- Tình trạng máy móc thiết bị hư hỏng đột xuất vẫn chưa khắc phục trong năm 2010 và lại rơi vào các đợt cao điểm sản xuất dẫn đến việc khiếu nại khách hàng vẫn còn xảy ra .
- Mặc dù công ty đã tạo điều kiện và khuyến khích trong việc đào tạo, nhưng đến nay kiến thức và kỹ năng quản trị của một số cán bộ quản lí vẫn còn chưa theo kịp yêu cầu cạnh tranh của thị trường.
- Nguồn cung bao bì giấy ngày càng tăng do có nhiều doanh nghiệp nước ngoài tham gia hoặc mở rộng quy mô sản xuất, dẫn đến việc cạnh tranh khốc liệt với nhau về giá, về chất lượng, dịch vụ của sản phẩm bao bì, đưa đến việc tìm kiếm khách hàng mới và giữ vững khách hàng cũ ngày một khó khăn hơn.

## I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2010

### 1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010

Với những thuận lợi - khó khăn nêu trên, song với sự cố gắng và nổ lực hết mình của tập thể cán bộ công nhân viên SOVI không những đảm bảo được sản xuất ổn định mà còn bảo tồn và phát triển đồng vốn ngày càng có hiệu quả với một số kết quả như sau:

- **Tổng sản phẩm thực hiện 40.514 tấn.** Hoàn thành vượt mức 102,05% KH năm, tăng trưởng về sản lượng 3% so cùng kỳ 2009, chủ yếu là sản phẩm carton.
- **Tổng doanh thu đạt 574,005 tỷ đồng.** Hoàn thành vượt mức 131,96% KH năm, tương đương tăng 112,005 tỷ đồng và tăng 39,54% so cùng kỳ 2009. Trong đó:
  - *Doanh thu bao bì carton chiến tỷ trọng chủ yếu 78,02% trong tổng cơ cấu doanh thu. Đạt 447,8 tỷ đồng, và tăng 45,62% cùng kỳ 2009 tương đương mức tăng 140,3 tỷ đồng.*
  - *Doanh thu bao bì in offset chiến tỷ trọng 19,51% trong tổng cơ cấu doanh thu. Đạt 112 tỷ đồng,và tăng 16,17% cùng kỳ 2009 tương đương tăng 15,58 tỷ đồng.*
- **Lợi nhuận trước thuế đạt: 43,46 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận thực tế đạt 40,71 tỷ đồng.** Tăng 67,14% so với KH năm, tương đương tăng 17,46 tỷ đồng. Tăng 73,41% so cùng kỳ 2009 tương đương tăng 18,4 tỷ đồng.
- **Cổ tức dự kiến đạt: 25%**, tăng 25% so với KH năm và không tăng so cùng kỳ 2009.
- **Đầu tư trong năm thực hiện 39,367 tỷ đồng**, giảm 34,39% KH nhưng tăng hơn 8 lần so cùng kỳ 2009, tương đương mức tăng 34,84 tỷ đồng.

- **Nộp ngân sách 10,47 tỷ đồng** , tăng 89,60% so cùng kỳ 2009 tương đương mức tăng 4,95 tỷ đồng.

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | KH2010 | TH 2010 | TH 2009 | % thực hiện so với | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Kế hoạch | Năm 2009 |
| 1 | Sản phẩm thực hiện | Tấn | | | | | |
| | Trong đó : | | | | | | |
| | Bao bì Carton | | 33.000 | 33.615 | 32.387 | 101,86 | 103,79 |
| | Bao bì in offset | | 4.000 | 4.221 | 4.234 | 105,53 | 99,69 |
| | Giấy bìa hộp | | 2.700 | 2.678 | 2.710 | 99,19 | 98,82 |
| 2 | Doanh thu | Tr.đ | 435.000 | 574.005 | 411.366 | 131,96 | 139,54 |
| | Trong đó : | | | | | | |
| | Bao bì Carton | | 330.000 | 447.815 | 307.512 | 135,70 | 145,62 |
| | Bao bì in offset | | 100.000 | 111.979 | 96.395 | 111,98 | 116,17 |
| | Doanh thu khác | | 5.000 | 14.211 | 7.459 | 284,22 | 190,52 |
| | ( Trong đó giấy bìa hộp chỉ tiêu thụ nội bộ) | | | | | | |
| 3 | Các khoản nộp N.Sách | Tr.đ | 12.453 | 10.470 | 5.522 | 84,07 | 189,60 |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế *(Trong đó bao gồm khoản lãi trước thuế do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối năm là 2.745 triệu đồng).* | Tr.đ | 26.000 | 43.457 | 25.060 | 167,14 | 173,41 |
| 5 | Cổ tức | % | 20 | 25 | 25 | 125,00 | 100,00 |
| 6 | Đầu tư | Tr.đ | 60.000 | 39.367 | 4.527 | 65,61 | 869,60 |
| 7 | Thu nhập bình quân (người/tháng) | Tr.đ | 5,00 | 6,2 | 5,2 | 124,00 | 119,23 |
| 8 | Đóng góp công tác XH | Tr.đ | 500 | 408 | 414 | 81,60 | 98,55 |

*(Bảng 1: Tổng hợp các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh cty 2009)*

## 2. Các hoạt động khác

### a. Công tác đầu tư

Công tác đầu tư được thực hiện theo đúng Nghị quyết được thông qua tại ĐHCĐ thường niên lần 7 tài khóa 2009. Trình tự thủ tục đầu tư thực hiện theo đúng quy định của Luật đấu thầu, và được các cơ quan chức năng thẩm định. Cụ thể như sau:

- **Đầu tư máy móc thiết bị - phương tiện vận tải phục vụ sản xuất : 22,959 tỷ đồng**
    - Đầu tư 01 máy in Flexo 6 màu ; 01 máy tráng màng OPP tự động; 01 máy bồi tự động; 1 máy cán láng tự động với tổng giá trị đầu tư 19.831 triệu đồng và nay đã bàn giao đưa vào sử dụng.
    - Trang bị và đưa vào sử dụng một xe nâng giấy 3,5tấn – Komatsu FD40-7 với giá trị đầu tư 510 triệu đồng.
    - Trang bị một số thiết bị thử nghiệm : 01 máy thử nhiệt đo độ ẩm môi trường, 01 máy thử độ bền sáng, 02 máy đo màu quang phổ với tổng giá trị đầu tư 941 triệu đồng. Toàn bộ thiết bị thử nghiệm này đã được đưa vào sử dụng trong năm 2010.
    - Ngoài ra, trong năm công ty còn đầu tư một số máy móc thiết bị nhỏ như máy cột dây; máy ép giấy, máy đóng ghim, máy ép bùn, máy bế, máy lạnh, máy server, máy vi tính, hệ thống PCCC,… với tổng giá trị đầu tư hơn 1.600 triệu đồng. Toàn bộ máy móc thiết bị trên đều đã được đưa vào sử dụng trong kỳ báo cáo.
- **Triển khai đầu tư nhà máy sản xuất bao bì carton mới tại KCN Mỹ Phước 3, tỉnh Bình Dương :**

  Trong năm 2010, HĐQT công ty tiến hành triển khai công tác đầu tư xây dựng một nhà máy sản xuất bao bì carton mới với công suất dự kiến 30.000 tấn/năm tại khu công nghiệp Mỹ Phước 3, tỉnh Bình Dương. Sau khi hoàn tất và thông qua Báo cáo dự án nghiên cứu khả thi dự án với tổng đầu tư 175 tỷ đồng, trong đó :
    - Thiết bị : 83.900 triệu VNĐ
    - Mua đất và xây lắp : 88.000 triệu VNĐ
    - Dự phòng phí : 3.100 triệu VNĐ

  Với nguồn vốn tài trợ như sau :
    - Vốn tự có của Công ty : 30.000 triệu VNĐ
    - Vốn phát hành cổ phiếu : 45.000 triệu VNĐ (phát hành 3 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 15.000 đồng/cp).
    - Vốn vay : 100.000 triệu VNĐ.

  Công ty tiến hành các thủ tục đầu tư theo đúng quy định và chuẩn bị đầy đủ nguồn vốn tài trợ như sau :

  *Về nguồn vốn tài trợ :*
    - Khoản vay : Công ty tiến hành các thủ tục vay vốn tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Đồng Nai với số tiền vay 100 tỷ đồng. Hiện ngân hàng đã xét duyệt, thông qua hồ sơ xin vay tín dụng dài hạn 100 tỷ đồng.
    - Khoản phát hành :Trong năm 2010 công ty tiến hành ký hợp đồng với Công ty CP Chứng khoán Bảo Việt làm tư vấn phát hành cổ phiếu theo đúng quy định của pháp luật. Để tránh việc pha loãng giá cổ phiếu quá lớn trên thị trường ngay tại thời điểm phát hành, công ty dự kiến phát hành như sau :

| Hình thức phát hành | Số lượng cổ phần | Thời điểm |
|---|---|---|
| *Giai đoạn 01: Phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 50% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)* | *1.950.000* | *Tháng 12/2010* |
| *Giai đoạn 02:* | | |
| – *Phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 18% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)* | *1.053.000* | *Tháng 06/2011* |
| – *Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ 35% số lượng cổ phiếu đang lưu hành)* | *2.047.500* | *Tháng 6/2011* |
| *Sau khi hoàn thành việc phát hành, lưu lý bước tiếp theo là chuyển sang niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.* | *8.950.500* | *Quý III,IV 2011* |

Hiện công ty đã chốt danh sách cổ đông ngày 21/01/2011để tiến hành lập thủ tục phát hành đợt 1, dự kiến sẽ kết thúc trong tháng 3/2011.

*Về đầu tư :*

Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng mua(thuê) đất với Công ty Becamex Bình Dương với diện tích 5,7 ha tại KCN Mỹ Phước 3, Bình Dương với tiền thuê trả một lần với giá thuê 33USD/m2 được trả trong vòng 3 năm và tiền thuê trả hàng năm 0,2 USD/m2/năm. Hiện công ty đã được cấp giấy phép đầu tư và thanh toán tiền đất đợt 1 hơn 14 tỷ đồng.

Song song đó, công ty tiến hành các thủ tục xây dựng nhà máy bằng việc hoàn tất ký kết hợp đồng để lập hồ sơ thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán chi tiết dự án xây lắp nhà xưởng. Hiện hồ sơ thiết kế cơ bản đã được các cơ quan chức năng thẩm định và phê duyệt để công ty tiến hành các thủ tục đấu thầu theo quy định của Pháp luật. Trong quá trình xây dựng nhà máy, công ty đồng thời tiến hành đấu thầu mua máy móc thiết bị của dự án.

Dự kiến việc xây dựng nhà máy sẽ hoàn thành cuối năm 2011 để sang năm 2012 đưa vào sử dụng chính thức.

**b. Công tác quản trị nhân sự**

- Hiện nay công ty có đội ngũ CBCNV gồm 469 người (không kể lao động thời vụ), trong đó CBCNV có trình độ Đại học là 44 người, Cao đẳng 08 người, trung cấp 46 người, công nhân kỹ thuật 171 người, còn lại là lao động phổ thông.

- Công ty tiếp tục nâng cao công tác quản trị nhân sự thông qua các hình thức đào tạo và tuyển dụng thường xuyên nhằm duy trì hoạt động cải tiến liên tục. Cụ thể có 13 khóa đào tạo bên ngoài về tài chính, kỹ thuật, bán hàng, hệ thống quản lý chất lượng; có 03 khóa mời giảng viên bên ngoài đào tạo trực tiếp tại Công ty về kỹ năng quản lý, kỹ năng bán hàng... Ngoài ra, công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo nội bộ về an toàn, 5S, PCCC, an ninh, tự vệ, nhận thức về SA8000, hướng dẫn công việc cho người lao động,…Hoạt động tuyển dụng trong năm vẫn được duy trì thường xuyên đảm bảo cung ứng đầy đủ nhu cầu lao động trực tiếp cho hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như bổ sung nhân sự quản lý cho công tác quản trị công ty. Khuyến khích tuyển dụng theo phương thức thời vụ đối với những công đoạn sản xuất giản đơn nhằm tiết giảm chi phí.Tuy nhiên việc tuyển dụng ở một số vị trí chủ chốt còn khó khăn do quy trình hội nhập và chính sách tiền lương còn hạn chế.

**c. Công tác duy trì & cải tiến hệ thống quản lý:**

Để tồn tại và phát triển trong một môi trường kinh doanh toàn cầu hóa và kinh tế mở hiện nay, công ty cần phải có một hệ thống quản lý tinh gọn, năng động, hiện đại và có hiệu quả. Vì vậy, định kỳ hàng năm công ty luôn duy trì việc soát xét và cải tiến hệ thống quản lý nhằm từng bước hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công việc thông qua Bộ hồ sơ giao việc từ cấu trúc, mục tiêu, quy trình, quy định & hướng dẫn công việc cho đến các tiêu chí đánh giá năng lực và thành tích cho từng CBCNV. Kết quả hiện nay mỗi bộ phận, phân xưởng cơ bản đã có cấu trúc bộ phận và bộ hồ sơ giao việc tương đối hoàn chỉnh cho từng nhân viên của mình, đồng thời triển khai áp dụng đúng theo chu trình PDCA (Plan – Do – Check – Act).

**d. Công tác quản lý phí**

Hàng năm, công ty đều tiến hành lập kế hoạch ngân sách và các kế hoạch tài chính để làm cơ sở, định hướng hoạt động SXKD trong năm. Các bộ phận, phân xưởng đều lên kế hoạch tại đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện. Tuy nhiên, công tác kiểm tra và giám sát việc quản lý ngân sách phần lớn ở các bộ phận chưa chặt chẽ, thiếu kiểm tra và giám sát thường xuyên nên việc quản lý phí chưa phát huy được hiệu quả như mong muốn.

**e. Công tác sản xuất tác nghiệp**

Các hoạt động sản xuất - tác nghiệp rất quan trọng đối với một doanh nghiệp sản xuất và thường chiếm tỷ trọng rất lớn trong tổng số các hoạt động công ty. Cụ thể :

*Về công nghệ thiết bị* : Công ty sở hữu một dây chuyền thiết bị khá hiện đại và tự động khá cao; sử dụng công nghệ làm tấm carton, công nghệ in offset và sau in khá tiên tiến. Công suất các khâu máy trong quá trình sản xuất khá đồng bộ, tuy nhiên công tác quản lý và bảo trì thiết bị đôi khi còn xem nhẹ nên hiệu suất sử dụng thiết bị còn thấp. Bên cạnh đó việc vận hành thiết bị chưa được chuẩn hóa gây khó khăn trong thao tác làm việc của công nhân dễ dẫn đến rủi ro về chất lượng sản phẩm.

*Về sản xuất* : Mặc dù tròng năm công ty có khả năng đáp ứng các đơn hàng nhanh và linh hoạt trong việc điều chỉnh sản xuất, được khách hàng đánh giá cao. Tuy nhiên việc điều độ sản xuất vẫn còn chưa hợp lý do chưa kết hợp bố trí hiệu quả các đơn hàng có cùng kết cấu giấy, cùng khổ nhằm giảm thời gian chết và hao hụt trong quá trình sản xuất nhằm tăng năng suất. Tình trạng thừa thiếu số lượng vẫn còn xảy ra, tỷ lệ tồn bán thành phẩm trên dây chuyền hiện nay còn cao làm giảm hiệu quả của việc sử dụng đồng vốn.

*Về định mức* : Hệ thống quản lý theo dõi việc sử dụng định mức nguyên vật liệu thường xuyên được công ty quan tâm, tuy nhiên việc cải tiến định mức lại làm chưa thường xuyên,

chậm soát xét nên định mức hiện nay còn cao .Nguyên nhân chủ yếu là do chưa tổ chức đào tạo bài bản các thao tác chuẩn khi vận hành, chưa khai thác triệt để tính năng tự động của thiết bị nhằm giảm hao hụt định mức mà đặc biệt là tại khâu máy giấy.

**f. Chính sách đối với người lao động**

Ngoài vấn đề đảm bảo kế hoạch SXKD, bảo toàn và phát triển vốn , đem lại lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông,Ban giám đốc luôn quan tâm và nhận thức rằng trách nhiệm của mình là từng bước nâng cao đời sống vật chất lẫn tinh thần cho CB – CNV, thể hiện qua việc mọi CB-CNV đều có việc làm và thu nhập tăng trưởng và ổn định. Mọi chính sách Nhà nước quy định đối với người lao động công ty đều áp dụng và vận dụng sao cho có lợi cho người lao động nhất. Việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ, đo kiểm môi trường, trang bị áo quần, BHLĐ, bồi dưỡng độc hại được công ty làm thường xuyên kịp thời và đúng quy định. Hàng năm đều tổ chức cho CBCNV nghỉ mát,...Tham gia các hoạt động xã hội như ‘’tương thân tương ái’’, giúp đỡ CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, đóng góp vào quỹ xóa đói giảm nghèo. Đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, thông qua các chương trình văn thể mỹ, tạo không khí vui tươi lành mạnh trong Công ty,…

## II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### 1. Hoạt động của Hội đồng Quản trị :

Trong năm 2010, các thành viên HĐQT đã tích cực tham gia phối hợp, hỗ trợ Ban giám đốc hoặc trực tiếp điều hành trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty. HĐQT đã tổ chức 01 kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 và 04 phiên họp HĐQT thường niên theo định kỳ; 27 cuộc họp HĐQT bất thường để kiểm tra, kiểm soát và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính của Công ty. Từ đó, HĐQT trực tiếp chỉ đạo Ban giám đốc thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra các chủ trương định hướng hoạt động kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn thông qua các Nghị quyết hoặc các Quyết định nhằm chỉ đạo đúng đắn, kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ SXKD và đầu tư của mình. Ngoài ra, trong năm 2010, HĐQT đã thông qua định hướng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2010 – 2015 làm kim chỉ nam cho mục tiêu hành động của Công ty trong từng giai đoạn.

Các Biên bản, Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên HĐQT.

### 2. Tiền thưởng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2010

Năm 2010, số tiền thưởng đã chi cho HĐQT và Ban kiểm soát là 735.375.324 đồng bằng 2% tổng thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát đã được phê duyệt tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty ngày 19/03/2010, cụ thể:

Đvt : đồng

| STT | ĐƠN VỊ | TỔNG THƯỞNG | BQ người/tháng |
|---|---|---|---|
| 1 | Hội đồng quản trị | 606.054.468 | 6.313.067 |
| 2 | Ban kiểm soát | 129.320.676 | 3.592.241 |

## 3. Báo cáo tình hình tài chính

### a. Các chỉ số tài chính năm 2010 *( số liệu đã được kiểm toán)*:

*ĐVT : triệu đồng*

| CHỈ TIÊU | NĂM 2010 | NĂM 2009 | Tỷ lệ thực hiện 10/09 (%) |
|---|---|---|---|
| **TỔNG TÀI SẢN** | **290.500** | **182.012** | **159,60** |
| Tài sản ngắn hạn | 229.945 | 142.101 | 161,82 |
| Tài sản dài hạn | 60.555 | 39.911 | 151,72 |
| **NỢ PHẢI TRẢ** | **210.560** | **122.256** | **172,23** |
| Nợ ngắn hạn | 204.767 | 114.310 | 179,13 |
| Nợ dài hạn | 5.793 | 7.946 | 72,90 |
| **NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **79.940** | **59.756** | **133,78** |
| **Vốn chủ sở hữu của SOVI** | **79.940** | **59.756** | **133,78** |
| + Vốn điều lệ | 39.000 | 39.000 | 100,00 |
| + Thặng dư vốn cổ phần | 20 | | |
| + Cổ phiếu quỹ | (409) | (452) | 90,47 |
| + Các quỹ | 14.999 | 10.622 | 141,21 |
| + Lợi nhuận chưa phân phối | 26.330 | 10.586 | 248,72 |
| **Nguồn kinh phí và quỹ khác** | **0** | **0** | |
| **DOANH THU THUẦN** | **574.005** | **411.366** | **139,54** |
| **LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ** | **43.457** | **25.060** | **173,42** |
| **LỢI NHUẬN SAU THUẾ** | **39.514** | **22.584** | **174,96** |
| | | | |
| Khả năng thanh toán nhanh (lần) | 0,81 | 0,96 | 84,37 |
| Khả năng thanh toán hiện hành (lần) | 1,12 | 1,29 | 86,82 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu (%) | 6,88 | 5,49 | 125,32 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tài sản (%) | 13,60 | 12,41 | 109,59 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên VCSH (%) | 49,43 | 37,79 | 130,80 |
| Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%) | 101,32 | 57,91 | 174,96 |

*(Biểu 02 : Các chỉ số tài chính năm 2010 số liệu đã được kiểm toán)*

**BIỂU ĐỒ TĂNG TRƯỞNG CỦA MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

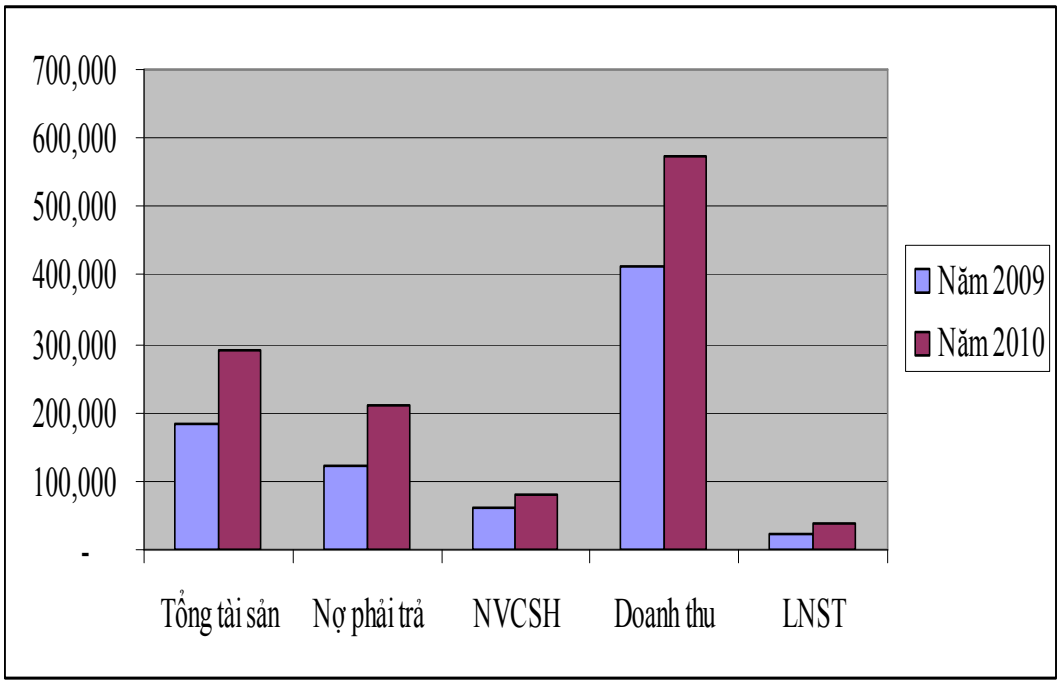


**b. <u>Chi trả cổ tức năm 2010</u>**

Mức chi trả cổ tức dự tính là 25%/mệnh giá. Trong năm, SOVI đã tiến hành chi tạm ứng làm thành 2 đợt :

*Đợt 1 : Chi tạm ứng 10%/vốn điều lệ tương đương 3.873,1 triệu đồng vào ngày chốt sổ cổ đông 17/08/2010.*

*Đợt 2 : Chi tạm ứng 15%/vốn điều lệ tương đương 5.813,55 triệu đồng vào ngày chốt sổ cổ đông 21/01/2011.*

**c. <u>Giá trị sổ sách của SOVI</u>**

$$\text{Giá trị sổ sách 1 CP} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đã phát hành – cổ phiếu quỹ}}$$

$$\textbf{Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu} = \frac{79.939.966.783}{3.875.700} = \textbf{20.626 đồng}$$

## III. <u>KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2011</u>

### 1. <u>Thuận lợi – khó khăn</u>

**Thuận lợi :**

- Được sự quan tâm, hỗ trợ từ phía Công ty mẹ - Tổng công ty CNTP Đồng Nai với tiềm lực tài chính rất mạnh.
- Bao bì giấy tiếp tục khẳng định là loại bao bì khó có khả năng thay thế vì tính thân thiện với môi trường nên được các nhà sản xuất ưa chuộng và sử dụng thường xuyên.
- Sovi vẫn tiếp tục xem công tác quản trị các nguồn lực là mục tiêu làm thường xuyên, từ đó nâng cao nhận thức, kiến thức và các kỹ năng cho các cán bộ quản lý. Qua đó tạo điều kiện thuận lợi trong việc điều hành và quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Một số khách hàng lớn như tập đoàn Unilever, Cocacola, Pepsi, Sygenta, Kinh đô,… vẫn tiếp tục tín nhiệm Công ty, chứng tỏ thương hiệu SOVI đã có chỗ đứng trên thị trường.

**Khó khăn**

- Với chính sách nới lỏng tín dụng để khắc phục cuộc suy thoái kinh tế, dẫn đến tổng nợ vay tín dụng tăng cao, cộng với tỷ giá hối đoái tăng đã đẩy chỉ số giá tăng cao, nguy cơ lạm phát trên 2 con số sẽ xảy ra trong năm 2011, ảnh hưởng đến chất lượng tăng trưởng và cuộc sống đa số của người lao động.
- Để kiềm chế lạm phát có nguy cơ bùng nổ cao trong năm 2011, Chính Phủ tiếp tục tăng cường kiểm soát và thắt chặt tín dụng dẫn đến cơn khát vốn của các doanh nghiệp tăng cao do ngân hàng hạn chế cho vay, cộng với việc lãi suất cho vay đứng ở mức cao đã tác động không nhỏ đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty trong kỳ.
- Việc Nhà nước quyết định tăng giá điện, xăng, dầu, nước trong Q1/2011 dẫn đến chi phí giá thành tăng. Ngoài ra, do sự tác động tăng giá của các mặt hàng thiết yếu nói trên đã đẩy giá cả phần lớn nguyên vật liệu đầu vào tăng làm cho chi phí giá thành công ty lên cao, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh trong kỳ, đồng thời có nguy cơ làm giảm khả năng cạnh tranh của công ty vì phải tăng giá bán.
- Với dự báo tình hình thiếu hụt điện tăng cao trong năm 2011, nhằm ổn định lưới điện quốc gia ngành điện tiếp tục cắt điện luân phiên và sẽ cắt dày đặc hơn trước, ảnh hưởng rất lớn đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ.
- Công tác tuyển dụng, đào tạo luôn được Công ty đặc biệt quan tâm và thường xuyên tổ chức thực hiện, tuy nhiên vẫn chưa theo kịp yêu cầu phát triển của công ty.
- Việc quy hoạch nguồn lực phát triển hệ thống marketting và nghiên cứu phát triển vẫn còn yếu, việc tuyển dụng nhân sự cho bộ phận này còn khó khăn, chưa đáp ứng yêu cầu công việc gây khó khăn trong việc phân tích thị trường và đối thủ cạnh tranh.

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2010.
- Căn cứ vào môi trường kinh doanh dự kiến năm 2011.
- Căn cứ vào khả năng và các nguồn lực hiện có của Công ty

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc công ty thống nhất các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu sau :

(1) Sản lượng : 40.500 tấn

Trong đó : - Bao bì carton : 33.500 tấn

- Bao bì in offset : 4.300 tấn

- Giấy bìa hộp : 2.700 tấn

(2) Doanh thu : 602.250 tr.đồng

(3) Thu nhập bình quân : 5,5 triệu đồng/người/tháng

(4) Lợi nhuận : 44.040 triệu đồng

(5) Đầu tư : 185.000 triệu đồng

Trong đó :

- Đầu tư đổi mới một số máy móc thiết bị, phương tiện vận tải nhằm cải tiến chất lượng, nâng cao năng suất bao bì giấy với giá trị đầu tư dự kiến trong năm 10 tỷ đồng.
- Đầu tư xây dựng và cung cấp thiết bị cho nhà máy bao bì carton 30.000 tấn/năm tại KCN Mỹ Phước 3, tỉnh Bình Dương với chi phí dự kiến trong năm 175 tỷ đồng.

(6) Công tác xã hội : 500 triệu đồng

## 3. Nhiệm vụ và giải pháp tập trung :

Sang năm 2011, nền kinh tế nước ta theo dự báo sẽ gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là lạm phát có nguy cơ bùng phát, dẫn đến giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng theo. Ngoài ra với chính sách kiểm soát ngoại hối chặt chẽ của Ngân hàng nhà nước, Công ty sẽ gây khó khăn trong việc mua ngoại tệ để nhập khẩu, ảnh hưởng rất nhiều đến kế hoạch mục tiêu đã đề ra.Vậy để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2011, cần phải:

Trước hết toàn thể CBCNV phải quyết tâm nổ lực hướng về mục tiêu và sự nghiệp phát triển của Công ty. Cấp càng cao thì càng gương mẫu trong công việc và đề cao tính tuân thủ, văn hóa kỷ luật. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện một số công việc sau :

***Một là;*** tập trung mọi nguồn lực đầu tư Nhà máy sản xuất bao bì carton 30.000 tấn tại KCN Mỹ Phước, Bình Dương. Với việc thành lập 02 ban : Ban quản lý dự án và Ban chuẩn bị sản xuất cần phải :

- Ban quản lý dự án : Sẽ gấp rút hoàn tất các thủ tục đầu tư xây dựng nhà máy theo đúng trình tự quy định của Pháp luật . Tiến hành tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu xây dựng có uy tín để tiến tới ký kết hợp đồng trong tháng 4/2011 và trễ nhất là cuối tháng 4/2011 chính thức khởi công xây dựng nhà máy. Phối hợp với các công ty tư vấn giám sát xây dựng trong việc tổ chức các nguồn lực cần thiết để quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình xây dựng của các nhà thầu, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, chất lượng xây dựng nhà máy theo đúng hồ sơ mời thầu, hợp đồng đã cam kết. Song song đó, Ban quản lý dự án cũng tập trung hoàn tất các thủ tục mua sắm lắp đặt máy móc thiết bị cho nhà máy. Đảm bảo khi nghiệm thu hoàn thành việc xây dựng nhà máy thì cũng hoàn tất việc mua sắm và lắp đặt thiết bị sản xuất.
- Ban chuẩn bị sản xuất : Sẽ đảm bảo việc cung cấp đầy đủ nguồn nhân lực cho nhà máy mới khi chính thức đưa vào sử dụng. Muốn làm được điều này, ngay bây giờ Ban chuẩn

bị sản xuất phải tiến hành hoạch định, xác lập cơ cấu bộ máy tổ chức, từ đó chuẩn bị nhân sự quản lý cho các phòng ban chức năng. Cuối quý 1/2011, phải hoàn tất việc quy hoạch nhân sự cho các phòng, ban của Nhà máy mới, từ đó có kế hoạch bố trí tuyển dụng, đào tạo nhân sự cho nhà máy mới trong quý 3,4/2011.

Phải hoàn tất việc đầu tư nhà máy trễ nhất là quý 1/ 2012 để đầu quý 2/ 2012 đưa nhà máy vào sản xuất nhằm chia xẻ công suất dự kiến sẽ "lấp đầy" của nhà máy hiện tại trong năm.

***Hai là;*** Phải hoàn tất việc soát xét cấu trúc từng bộ phận, phân xưởng và bộ hồ sơ giao việc trong quý 1/2011. Phải xem việc soát xét cấu trúc, bộ hồ sơ giao việc là công việc làm thường xuyên của cấp quản lý nhằm cải tiến các bước thực hiện quy trình quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ở đây vai trò của công tác nhân sự trong việc hướng dẫn, kiểm tra và giám sát từng TBP, QĐX thực hiện là quan trọng. Trên cơ sở đó, tiến hành soát xét và cải tiến hệ thống tiền lương thưởng gắn liền với hiệu quả công việc của từng vị trí, qua đó nhằm động viên, khuyến khích người lao động nổ lực phấn đấu, tạo động lực phát triển cho công ty.

***Ba là;*** tiếp tục soát xét và nâng cao hiệu quả quản trị của các trưởng phó bộ phận, quản đốc, phó quản đốc phân xưởng thông qua việc điều hành, quản lý theo đúng chu trình PDCA (phan – do – check – act). Mỗi cấp trưởng bộ phận phải tổ chức hệ thống theo dõi, cập nhật thông tin xuyên suốt trong đơn vị của mình. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hàng ngày kế hoạch thực hiện mục tiêu, chương trình hành động của từng thành viên trong bộ phận mình. Phải có hồ sơ, biên bản theo dõi, phân tích, đánh giá công tác quản trị theo từng chức năng nhiệm vụ hàng tuần, hàng tháng, từ đó mới có cơ sở ban hành những hành động khắc phục phòng ngừa kịp thời cũng như cải tiến công việc.

***Bốn là;*** tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống quản lý chi phí cho từng đơn vị trong công ty. Tổ chức đào tạo, hướng dẫn các giải pháp tiết kiệm định mức, chi phí cho từng tổ sản xuất, từng bộ phận, phân xưởng nhằm nâng cao ý thức tiết kiệm, đồng thời loại bỏ các lãng phí trong quá trình SXKD. Định kỳ hàng tháng, các bộ phận, phân xưởng phải phối hợp trong việc tổ chức thu thập hệ thống thông tin chi phí; tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá công tác quản lý chi phí của mình. Qua đó có cơ chế khen thưởng cũng như chế tài nhằm kích thích, động viên người lao động trong việc kiểm soát và tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh doanh.

***Năm là;*** tổ chức soát xét lại hệ thống sản xuất và tác nghiệp của Công ty. Ở đây vai trò của BP. Kỹ Thuật trong việc quản lý định mức ; nâng cao công nghệ và hiệu suất sử dụng thiết bị; quản lý công nghệ và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân; và BP quản lý chất lượng trong việc quản lý chất lượng trên chuyền và sản phẩm là cực kỳ quan trọng. Muốn làm được điều này :

*Hoạt động kỹ thuật cần phải :*

- Soát xét, bổ sung qui trình quản lý từng thiết bị từ việc vệ sinh, bảo dưỡng, vận hành, kiểm tra, sửa chữa dự phòng. Định kỳ tiến hành đại tu nhằm phục hồi thiết bị đạt các tiêu chuẩn của nhà cung cấp.
- Soát xét, chuẩn hóa qui trình công nghệ để làm nền tảng của việc cải tiến liên tục. Tiến hành đào tạo, chuyển giao đến từng vị trí công việc có liên quan đảm bảo hiểu rõ và làm được một cách thường xuyên từng bước tác nghiệp, từng thông số theo quy định của quy trình. Thống kê các sự cố thường hay gặp trong quá trình sản xuất của từng công đoạn, để có các hành động khắc phục – phòng ngừa kịp thời.

- Soát xét, cải tiến định mức cho tất cả nguyên vật liệu sử dụng trong sản xuất – đảm bảo tính khả thi và cạnh tranh. Việc xác định các số liệu định mức phải trên cơ sở: thiết bị, nguyên vật liệu, qui trình và con người được chuẩn hóa, song song đó cần có hướng dẫn xử lý sự cố khi định mức vượt quá qui định và phải ghi chép định mức thực tế trong biểu mẫu tại từng vị trí công việc để có cơ sở phân tích, cải tiến.

*Hoạt động quản lý chất lượng cần phải :*

- Phải soát xét: Tiêu chuẩn sản phẩm, bán sản phẩm; Phương pháp kiểm tra; Tần suất kiểm tra; Hướng dẫn xử lý sự cố về chất lượng, Hướng dẫn xử lý kết quả kiểm tra tại từng vị trí công việc trên chuyền và nội dung cần ghi chép về chất lượng trong biểu mẫu tại từng vị trí công việc.
- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện và phân tích các dữ liệu về chất lượng để có các cải tiến hoặc ban hành HĐKP-PN kịp thời. Yêu cầu từng NC chất lượng trong quá trình phải được điều tra nguyên nhân, đề xuất HĐKP-PN, theo dõi thực hiện, đánh giá kết quả và phải làm cho đến khi chắc chắn rằng NC đó không còn lặp lại nữa.

***Sáu là;*** tiếp tục đẩy mạnh công tác tiếp thị và bán hàng. Ưu tiên mở rộng thị phần đối với khách hàng cũ và truyền thống nhằm đạt hoặc vượt kế hoạch đặt ra về doanh số, đồng thời phát triển các khách hàng tiềm năng làm tiền để để chuẩn bị cho kế hoạch kinh doanh của nhà máy mới. Thiết lập đội ngũ marketing chuyên nghiệp để giúp công ty trong việc phân tích các đối thủ cạnh tranh và mở rộng thị trường nhằm nâng cao sức cạnh tranh cho Công ty.

## IV : KẾT LUẬN

*Kính thưa Quý vị Đại biểu,*

*Kính thưa Quý vị Cổ đông,*

Mặc dù chịu ảnh hưởng của sự bất ổn vĩ mô của nền kinh tế trong năm 2010, đặc biệt là vấn đề lạm phát trong những tháng cuối năm, toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cùng nhau đoàn kết, "đồng cam cộng khổ" vượt qua những khó khăn, thách thức, không những hòan thành nhiệm vụ kế hoạch năm mà còn vượt mức những chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

Nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2011 rất nặng nề, hậu quả của việc lạm phát trong những tháng cuối năm 2010, lan sang những tháng đầu năm 2011 đã tác động ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tuy đã đề ra các giải pháp phòng ngừa, các biện pháp khắc phục nhưng công ty cũng không thể lường hết những biến cố, rủi ro có thể xảy ra trong quá trình triển khai hoạt động SXKD; bên cạnh đó công ty còn có nhiều công việc đổi mới đang trong qúa trình tổng kết rút kinh nghiệm để dần dần hoàn thiện.

Để vượt qua thử thách và hoàn thành kế hoạch năm 2011, Hội đồng Quản trị công ty rất mong muốn :

- Sự đoàn kết nhất trí cao độ của tập thể cán bộ công nhân viên trong sự nghiệp phát triển và ổn định của công ty.
- Sự chia xẻ, đồng tâm ủng hộ của Quý cổ đông Công ty CP Bao bì Biên Hòa.
- Sự hổ trợ của Lãnh đạo Tổng công ty CNTP Đồng Nai, các ban ngành đoàn thể trong Tỉnh.
- Sự cộng tác, hợp tác chân tình của Quý khách hàng, Nhà cung cấp của Công ty.

Với sự hậu thuẫn của Quý vị cổ đông, sự nỗ lực hết mình của toàn thể cán bộ công nhân viên, cùng với sự tin yêu của đông đảo đối tác, khách hàng, chúng tôi tin tưởng rằng Công ty sẽ hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch kinh doanh năm 2011 đề ra.

*Kính chúc Đại hội thành công ./.*

**TM. HĐQT CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA**
**CHỦ TỊCH**

**LÊ QUỐC TUYÊN**

# MỤC II :

# TỜ TRÌNH XIN Ý KIẾN ĐẠI HỘI

## NỘI DUNG :

- Tờ trình 01/ĐHCĐ/2011 về việc :
    - Phân phối lợi nhuận năm 2010
- Tờ trình 02/ĐHCĐ/2011 về việc :
    - Phương hướng kế hoạch SXKD năm 2011.
    - Chính sách cổ tức năm 2011.
    - Lựa chọn đơn vị kiểm tóan năm 2011.
    - Tiền thưởng HĐQT và BKS năm 2011
    - Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Công ty.
    - Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi.
- Tờ trình 03/ĐHCĐ/2011 về việc :
    - Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng và phát hành cổ phiếu đợt 2 để tăng vốn điều lệ.
    - Thông qua việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm và cổ phiếu thưởng trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
    - Thông qua việc chuyển toàn bộ số cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
    - Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ được Quy định trong Điều lệ Tổ chức & Hoạt động Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.

TỔNG CÔNG TY CNTP ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Số : 01/ĐHCĐ/2011*

*Biên Hòa ngày 29 tháng 03 năm 2011*

# TỜ TRÌNH

## Phân phối lợi nhuận năm tài chính 2010

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

- *Căn cứ vào điều 40 chương 13 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa;*
- *Căn cứ Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên lần thứ 7 tài khóa 2009;*
- *Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty CP Bao Bì Biên Hòa đã được Công ty Kiểm tóan DTL kiểm tra và xác nhận;*
- *Căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 15/03/2011 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa;*

Hội đồng quản trị trân trọng đệ trình lên Đại hội Cổ đông thường niên lần thứ 8 tài khóa 2010 xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2010 như sau :

Kết quả hoạt động của Công ty CP bao bì Biên Hòa năm 2010 :

- Doanh thu thuần *574.005.284.115 đồng.*
- Lợi nhuận trước thuế *43.457.294.998 đồng.*
- Thuế thu nhập doanh nghiệp *3.943.501.686 đồng.*
- Lợi nhuận sau thuế *39.513.793.312 đồng.*

*Trong đó : Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễm giảm là 2.684.904.982 đồng.*

*Lợi nhuận chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối năm : 2.745.027.096 đồng.*

Căn cứ vào kết qủa báo cáo nêu trên, chúng tôi đề nghị Đại hội thống nhất phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2010 *(không tính phần lợi nhuận chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục có gốc ngoại tệ)* như sau :

- Chia cổ tức năm 2010 25% trên mệnh giá cổ phần *9.686.650.000 đồng*
- Trích lập Quỹ dự phòng tài chính 5% *1.069.840.580 đồng*
  *(không vượt quá 10% vốn điều lệ)*
- Trích lập Quỹ đầu tư phát triển 10% *3.676.876.622 đồng*
- Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi 15% *5.515.314.932 đồng*
- Trích tiền thưởng HĐQT, BKS 2% *735.375.324 đồng*

**Cộng** **20.684.057.458 đồng**

- Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối 18.829.735.854 đồng

Phần lợi nhuận còn lại ***18.829.735.854 đồng*** sau khi phân phối Hội đồng Quản trị Công ty CP Bao bì Biên Hòa kiến nghị Đại hội :

1. Trích khen thưởng cho Ban điều hành, các cấp quản trị và lao động giỏi của Công ty : 429.735.854 đồng.
2. Bổ sung vốn đầu tư : 18.400.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn./.

**Công ty CP Bao bì Biên Hòa**
**Chủ tịch HĐQT**

**Lê Quốc Tuyên**

TỔNG CÔNG TY CNTP ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Số : 02/ĐHCĐ/2011*

Biên Hòa ngày 29 tháng 03 năm 2011

# TỜ TRÌNH

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa.*
- *Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty CP Bao Bì Biên Hòa đã được Công ty Kiểm tóan DTL kiểm tra và xác nhận.*
- *Căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 15/03/2011 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.*

Hội đồng quản trị trân trọng đệ trình lên Đại hội Cổ đông thường niên lần thứ 8 năm tài khóa 2010 xem xét và thông qua các vấn đề sau :

1. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.
2. Chính sách cổ tức năm 2011.
3. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2011.
4. Tiền thưởng hiệu quả HĐSXKD của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2011.
5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời là Giám đốc Công ty.
6. Trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi : 15%/ Lợi nhuận sau thuế.

**Vấn đề 1 : Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011**

- *Căn cứ vào Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2010.*
- *Căn cứ vào tình hình thực tế đầu năm 2011 và kết qủa dự báo năm 2011 của Công ty.*

Hội đồng Quản trị trình Đại hội thông qua phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 như sau :

(1) Sản lượng : 40.500 tấn

Trong đó : - Bao bì carton : 33.500 tấn
- Bao bì in offset : 4.300 tấn
- Bao bì hộp : 2.700 tấn

(2) Doanh thu : 602.250 triệu đồng

(3) Thu nhập bình quân : 5,5 triệu đồng/người/tháng.

(4) Lợi nhuận trước thuế : 44.040 triệu đồng

(5) Đầu tư : 185.000 triệu đồng

**Vấn đề 2 : Chính sách cổ tức năm 2011**

Với kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2011, sau khi cân đối hiệu quả kế hoạch SXKD năm 2011 và cân đối kế hoạch tài chính của Công ty, nhằm đảm bảo có đủ nguồn vốn để đầu tư nhà máy bao bì carton 30.000 tấn/năm mới tại KCN Mỹ Phước 3, Bình Dương, Hội đồng quản trị kính trình Quý cổ đông thông qua chính sách chia cổ tức cho năm tài chính năm 2011 như sau :

- ***Trả cổ tức bằng tiền mặt :*** ***từ 15%/mệnh giá cổ phần trở lên.***

Thực hiện : Giao cho Hội đồng Quản trị quyết định và thực hiện việc chi trả theo tình hình của thị trường tại thời điểm thích hợp.

**<u>Vấn đề 3</u> : Lựa chọn đơn vị kiểm tóan báo cáo tài chính năm 2011**

Hội đồng Quản trị trình lên Đại hội đồng Cổ đông tiếp tục lựa chọn Công ty Kiểm tóan DTL, là công ty kiểm tóan có uy tín, được UBCKNN chấp nhận kiểm tóan đối với các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch năm 2011 nhằm đảm bảo việc tuân thủ các chuẩn mực kiểm tóan và các nguyên tắc minh bạch công khai Báo cáo tài chính của Công ty theo đúng quy định của các Chuẩn mực Kế tóan và quy định của các Luật định.

**<u>Vấn đề 4</u> : Tiền thưởng hiệu quả hoạt động SXKD của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2011**

- *Căn cứ vào Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa*
- *Căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.*

Hội đồng Quản trị trình lên Đại hội thông qua mức thưởng cho HĐQT và BKS trong năm 2011 với mức là : 2% lợi nhuận sau thuế ( như năm 2010).

Thực hiện : Giao cho Hội đồng Quản trị xác định mức thù lao cho từng thành viên Hội Đồng Qủan Trị và Ban Kiểm soát.

**<u>Vấn đề 5</u> : Chủ tịch Hội đồng Quản trị đồng thời là Giám đốc Công ty.**

- *Căn cứ vào khỏan 1, điều 26, chương VII của Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.*

Hội đồng Quản trị trình lên Đại hội đồng cổ đông thông qua :

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm nhiệm chức danh Giám đốc Công ty.

**<u>Vấn đề 6</u> : Trích lập Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2011.**

- *Căn cứ điều 25 chương VII của Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.*

Nhằm đảm bảo cho CBCNV có một môi trương, sức khỏe làm việc có hiệu quả, Hội đồng quản trị kính trình lên Đại Hội thông qua kế hoạch trích lập quỹ Khen thưởng phúc lợi như sau :

- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi : 15% lợi nhuận sau thuế (như năm 2010).

**Công ty CP Bao bì Biên Hòa**

**Chủ tịch HĐQT**

TỔNG CÔNG TY CNTP ĐỒNG NAI
CÔNG TY CP BAO BÌ BIÊN HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Số : 03/ĐHCĐ/2011*

Biên Hòa ngày 29 tháng 03 năm 2011

# TỜ TRÌNH

Kính thưa Quý vị Cổ đông,

- *Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa.*
- *Căn cứ vào Biên bản cuộc họp ngày 15/03/2011 của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.*

Hội đồng quản trị trân trọng đệ trình lên Đại hội Cổ đông thường niên lần thứ 8 năm tài khóa 2010 xem xét và thông qua các vấn đề sau :

1. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng và phát hành cổ phiếu đợt 2 để tăng vốn điều lệ.
2. Thông qua việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu phát hành thêm và cổ phiếu thưởng trên Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
3. Thông qua việc chuyển toàn bộ số cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
4. Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ được Quy định trong Điều lệ Tổ chức & Hoạt động Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.

**Vấn đề 1 : Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 và phát hành cổ phiếu thưởng .**

- *Căn cứ Nghị quyết ĐHCĐ thường niên lần 7 tài khóa năm 2009;*
- *Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh từ năm 2006 đến nay;*

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư nhà máy sản xuất bao bì carton mới 30.000 tấn/năm tại KCN Mỹ Phước, Bình Dương, đồng thời khắc phục rủi ro tài chính đầu tư do tình hình lạm phát và giá cả vật tư, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị gia tăng cao hiện nay, HĐQT kính trình lên Đại hội xem xét và thông qua việc Điều chỉnh phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ giai đoạn 2 và phát hành cổ phiếu thưởng , cụ thể như sau :

**1. Phát hành tăng vốn điều lệ giai đoạn 2:**

a/ Mục đích phát hành:

Huy động vốn để triển khai dự án Đầu tư mới nhà máy sản xuất bao bì carton 30.000 tấn/năm tại KCN Mỹ Phước, tỉnh Bình Dương nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty trong những năm tiếp theo.

b/ Phương án phát hành:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ phát hành: 100:18, tương đương 18 % vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 1.053.000 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:10.530.000.000 đồng
- Giá phát hành: 15.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành: 15.795.000.000 đồng
- Thời gian dự kiến phát hành: 6 tháng cuối năm 2011.
- Phương thức phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu với tỷ lệ 100:18 (vào ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm - cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, và cứ 100 quyền mua sẽ được mua 18 cổ phiếu mới phát hành thêm).

  Cổ phiếu thực hiện quyền sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị. Ví dụ, cổ đông C sở hữu 1.234 cổ phiếu sẽ được mua thêm (1.234x18:100 = 222,12) 222 cổ phiếu, số cổ phiếu lẻ là 0,12.

  Số cổ phiếu lẻ và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua (nếu có) sẽ giao cho Hội đồng quản trị quyết định đối tượng bán và giá bán. Tuy nhiên, giá bán không được thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.
- Thời gian phân phối cổ phiếu: trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCK NN cấp giấy phép phát hành.
- Các hạn chế liên quan: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông tự do chuyển nhượng. Quyền mua được phép chuyển nhượng một lần.

c/ Kế hoạch sử dụng nguồn vốn sau khi phát hành:

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán dùng để phân bổ cho Dự án đầu tư mới nhà máy sản xuất bao bì carton 30.000 tấn/năm tại KCN Mỹ Phước 3, Bình Dương.

d/ Ủy quyền:

Ủy quyền cho HĐQT triển khai và thực hiện phương án phát hành, lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông, lựa chọn đơn vị bảo lãnh phát hành để đảm bảo thành công của đợt phát hành (nếu cần); lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành cũng như triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Ủy quyền cho HĐQT có thể thay đổi đơn giá phát hành nói trên nếu tại thời điểm phát hành tình hình giá cả cổ phiếu trên thị trường diễn biến bất lợi, ảnh hưởng đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn. Cụ thể nếu có thay đổi như sau :

- Giá phát hành : từ 10.000 đến 15.000 đồng.

**2. <u>Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu .</u>**

a/ <u>Mục đích phát hành:</u>

Thưởng cho cổ đông của Công ty CP bao bì Biên Hòa.

b/ <u>Phương án phát hành:</u>

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
- Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ phát hành: 100:35, tương đương 35% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phiếu phát hành: 2.047.500 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:20.475.000.000 đồng
- Giá phát hành: 0 đồng/cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành: 0 đồng
- Thời gian dự kiến phát hành: 6 tháng cuối năm 2011.
- Phương thức phát hành: Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách sẽ được quyền nhận cổ phiếu thưởng theo tỷ lệ tương ứng là 100:35 (vào ngày chốt danh sách cổ đông, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được quyền nhận 35 cổ phiếu thưởng)

  Cổ phiếu thưởng sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị. Ví dụ, cổ đông C sở hữu 1.234 cổ phiếu sẽ được nhận thêm (1.234x35:100 = 431,9) 431 cổ phiếu thưởng.

  Số cổ phiếu lẻ do việc phát hành cổ phiếu thưởng sẽ bị hủy và số vốn điều lệ mới sẽ được đăng ký trên số vốn cổ phần thực tế phân phối được.
- Nguồn thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng: từ Quỹ đầu tư phát triển, Quỹ dự phòng tài chính, nếu không đủ thì lấy từ phần lợi nhuận để lại sau thuế
- Thời gian thực hiện: thời gian thực hiện việc phát hành cổ phiếu thưởng được thực hiện cùng một thời điểm với phát hành cổ phiếu đợt 2 nói trên, 6 tháng cuối năm 2011.

c/ <u>Ủy quyền :</u>

Ủy quyền cho HĐQT triển khai và thực hiện phương án phát hành cổ phiếu thưởng , lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt danh sách cổ đông; lựa chọn tổ chức tư vấn phát hành cũng như triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**<u>Vấn đề 2 :</u> Niêm yết toàn bộ cổ phiếu phát hành (bao gồm cả cổ phiếu thưởng) trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.**

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao dịch cổ phiếu phát hành trên thị trường chứng khoán, đồng thời tạo tính thanh khoản cho cổ phiếu trên thị trường, HĐQT kính trình lên Đại hội xem xét và thông qua việc niêm yết toàn bộ cổ phiếu trên lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội sau khi phát hành thành công theo quy định của Pháp luật.

Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian triển khai và thực hiện việc niêm yết theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**<u>Vấn đề 3</u> Chuyển toàn bộ số cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội về niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.**

Với tổng số lượng cổ phiếu phát hành qua các đợt, số lượng cổ phiếu sau khi phát hành là 10.000.000 cổ phiếu. Với số vốn này, Công ty đủ điều kiện niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

<u>Mục đích:</u> tạo được sự quan tâm của các nhà đầu tư do Sở giao dịch chứng khoán TP.Hồ Chí Minh có quy mô lớn và tập trung nhiều nhà đầu tư hơn. Ngoài ra, Công ty có thể liên hệ làm việc với Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh dễ dàng hơn do thuận tiện về khoảng cách. Thời gian niêm yết dự kiến : cuối quý 4/2011.

Vì vậy, HĐQT công ty kính trình lên Đại hội xem xét thông qua vấn đề nêu trên đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời gian triển khai và thực hiện việc chuyển sàn niêm yết theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**<u>Vấn đề 4:</u> Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ được Quy định trong Điều lệ Tổ chức & Hoạt động Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.**

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc Đăng ký lại Giấy phép hoạt động đăng ký kinh doanh do thay đổi vốn điều lệ , HĐQT công ty kính trình Đại hội thông qua việc điều chỉnh lại Vốn điều lệ được quy định trong điều 5 – Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập của Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa cho phù hợp với việc tăng vốn.

- Ủy quyền cho HĐQT triển khai việc sữa đổi và thực hiện việc Đăng ký lại Giấy phép hoạt động kinh doanh theo đúng quy định của Pháp luật.

**Công ty CP Bao bì Biên Hòa**

**Chủ tịch HĐQT**

**Lê Quốc Tuyên**

# MỤC III :

# BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010

***(Đã được kiểm toán)***

**NỘI DUNG :**

- Báo cáo kiểm tóan .
- Bảng cân đối kế tóan.
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ ( theo phương pháp gián tiếp).

Crowe Horwath
Công ty Kiểm toán DTL
Thành viên Crowe Horwath International

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Tel: (848) 3827 5026
Fax: (848) 3827 5027
www.horwathdtl.com
dtlco@horwathdtl.com.vn

*Số: 11.104/BCKT-DTL*

# BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi:** **Các Cổ đông**
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa (dưới đây gọi tắt là Công ty) từ trang 04 đến trang 28 kèm theo. Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

**Cơ sở ý kiến**

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo những Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải hoạch định và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thử nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng làm căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 02 năm 2011*

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**TĂNG QUỐC THẮNG**
Chứng chỉ KTV số Đ.0075/KTV

**KIỂM TOÁN VIÊN**

**LỘ NGUYỄN THỦY PHƯỢNG**
Chứng chỉ KTV số 1191/KTV

# BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính : đồng Việt Nam

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 5 | 4 |
| **A- TÀI SẢN NGẮN HẠN** | **100** | | **229,944,869,594** | **142,100,825,500** |
| **I. Tiền và các khoản tương đương tiền** | **110** | **(5.1)** | **21,701,833,663** | **25,450,259,164** |
| 1. Tiền | 111 | | 13,701,833,663 | 25,450,259,164 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 8,000,000,000 | |
| **II.Các khoản đầu tư tài chánh ngắn hạn** | **120** | | | |
| 1. Đầu tư ngắn hạn | 121 | | | |
| 2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn | 129 | | | |
| **III. Các khoản phải thu** | **130** | **(5.2)** | **125,601,900,426** | **77,919,299,445** |
| 1. Phải thu của khách hàng | 131 | | 123,441,641,819 | 75,083,381,801 |
| 2. Trả trước cho người bán | 132 | | 2,227,199,046 | 2,844,777,989 |
| 3. Phải thu nộp bộ ngắn hạn | 133 | | | |
| 4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | | |
| 5. Các khoản phải thu khác | 135 | | 251,767,193 | 232,641,045 |
| 6, Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | 139 | | (318,707,632) | (241,501,390) |
| **IV- Hàng tồn kho** | **140** | **(5.3)** | **64,887,068,158** | **36,865,728,623** |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 64,887,068,158 | 36,865,728,623 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | | |
| **V- Tài sản ngắn hạn khác** | **150** | | **17,754,067,347** | **1,865,538,268** |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | | | |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 3,236,831,527 | 1,597,913,264 |
| 3. Các khoản thuế phải thu | 154 | | | 4,651,004 |
| 4. Tài sản ngắn hạn khác | 158 | (5.4) | 14,517,235,820 | 262,974,000 |
| **B- TÀI SẢN DÀI HẠN** | **200** | | **60,555,511,979** | **39,911,278,447** |
| **I- Các khoản phải thu dài hạn** | **210** | | | |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | | |
| 2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 212 | | | |
| 3. Phải thu dài hạn nội bộ | 213 | | | |
| 4. Phải thu dài hạn khác | 218 | | | |
| 5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi | 219 | | | |
| **II- Tài sản cố định** | **220** | | **56,293,536,024** | **39,821,278,447** |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | (5.5) | 55,661,246,183 | 39,821,278,447 |
| - Nguyên giá | 222 | | 177,736,200,962 | 153,388,782,834 |
| - Giá trị hao mòn luỹ kế (*) | 223 | | (122,074,954,779) | (113,567,504,387) |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | | |
| - Nguyên giá | 225 | | | |
| - Giá trị hao mòn luỹ kế (*) | 226 | | | |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | (5.6) | 49,482,568 | |
| - Nguyên giá | 228 | | 1,471,867,089 | 1,184,179,200 |
| - Giá trị hao mòn luỹ kế | 229 | | (1,422,384,521) | (1,184,179,200) |
| 4- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 230 | (5.7) | 582,807,273 | |
| **III- Bất động sản đầu tư** | **240** | | | |
| - Nguyên giá | 241 | | | |
| - Giá trị hao mòn luỹ kế | 242 | | | |
| **IV- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn** | **250** | | **4,000,000,000** | **90,000,000** |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | | |
| 2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh | 252 | | | |
| 3. Đầu tư dài hạn khác | 258 | (5.8) | 4,000,000,000 | 90,000,000 |
| 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 259 | | | |
| **V- Tài sản dài hạn khác** | **260** | | **261,975,955** | |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | 252,975,955 | |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | | |
| 3. Tài sản dài hạn khác | 268 | | 9,000,000 | |
| **TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)** | **270** | | **290,500,381,573** | **182,012,103,947** |
| **NGUỒN VỐN** | | | | |
| **A- NỢ PHẢI TRẢ** | **300** | | **210,560,414,790** | **122,256,494,061** |
| **I- Nợ ngắn hạn** | **310** | | **204,767,226,141** | **114,310,087,797** |
| 1. Vay và nợ ngắn hạn | 311 | (5.9) | 67,926,162,448 | 50,698,819,469 |
| 2. Phải trả người bán | 312 | (5.10) | 99,708,134,550 | 38,909,598,307 |
| 3. Người mua trả tiền trước | 313 | (5.10) | 246,530,790 | 891,427 |
| 4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 314 | (5.11) | 1,562,123,516 | 1,097,825,942 |
| 5. Phải trả người lao động | 315 | | 20,511,354,953 | 12,819,527,334 |
| 6. Chi phí phải trả | 316 | (5.12) | 1,283,422,000 | 1,094,195,000 |
| 7. Phải trả nội bộ | 317 | | | |
| 8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 318 | | | |
| 9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác | 319 | (5.13) | 5,970,419,518 | 5,534,760,744 |
| 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn | 320 | | | |
| 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi | 323 | | 7,559,078,366 | 4,154,469,574 |
| **II- Nợ dài hạn** | **330** | | **5,793,188,649** | **7,946,406,264** |
| 1. Phải trả dài hạn người bán | 331 | | | |
| 2. Phải trả dài hạn nội bộ | 332 | | | |
| 3. Phải trả dài hạn khác | 333 | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 4. Vay và nợ dài hạn | 334 | (5.9) | 5,271,601,750 | 7,505,979,497 |
| 5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 335 | | | |
| 6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm | 336 | | 521,586,899 | 440,426,767 |
| 7. Dự phòng phải trả dài hạn | 337 | | | |
| **B- VỐN CHỦ SỞ HỮU** | **400** | **(5.14.1)** | **79,939,966,783** | **59,755,609,886** |
| **I- Vốn chủ sở hữu** | **410** | | **79,939,966,783** | **59,755,609,886** |
| 1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 411 | (5.14.2) | 39,000,000,000 | 39,000,000,000 |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 20,108,510 | |
| 3. Vốn khác của chủ sở hữu | 413 | | | |
| 4. Cổ phiếu quỹ (*) | 414 | | (408,640,209) | (452,433,639) |
| 5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản | 415 | | | |
| 6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái | 416 | | | |
| 7. Quỹ đầu tư phát triển | 417 | | 11,098,762,628 | 7,421,886,006 |
| 8. Quỹ dự phòng tài chính | 418 | | 3,900,000 | 3,200,624,079 |
| 9. Quỹ khác thuộc vốn sở hữu | 419 | | | |
| 10. Lợi nhuận chưa phân phối | 420 | (5.14.3) | 26,329,735,854 | 10,585,533,440 |
| 11. Nguồn vốn đầu tư XDCB | 421 | | | |
| **II- Nguồn Kinh phí và quỹ khác** | **430** | | | |
| 2. Nguồn kinh phí | 432 | | | |
| 3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ | 433 | | | |
| **TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN** | **440** | | **290,500,381,573** | **182,012,103,947** |

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

| CHỈ TIÊU | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|
| 1. Tài sản thuê ngoài | | - | - |
| 2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công | | - | - |
| 3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi | | - | - |
| 4. Nợ khó đòi đã xử lý | | 552,450,545 | 181,985,886 |
| 5. Ngoại tệ các loại | | | |
| - USD | | 117,807.94 | 762,309.60 |
| - EUR | | 9,141.05 | 319.05 |
| 6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án | | - | - |

Ngày 10 tháng 03 năm 2011

**KẾ TOÁN TRƯỞNG** **GIÁM ĐỐC**

# BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
## Cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Năm 2009 | Năm 2008 |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | | 574,058,260,115 | 411,366,799,676 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | 52,976,000 | 240,000 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02) | 10 | (6.1) | 574,005,284,115 | 411,366,559,676 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | | 497,766,569 | 355,365,632,067 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 76,238,714,244 | 56,000,927,609 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | (6.2) | 3,263,804,501 | 1,049,619,720 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | (6.4) | 6,393,455,626 | 4,997,757,394 |
| - *Trong đó : Lãi vay phải trả* | *23* | | *4,404,694,617* | *3,455,790,506* |
| 8. Chi phí bán hàng | 24 | (6.5) | 19,164,282,377 | 14,318,708,717 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 25 | (6.6) | 11,125,488,476 | 12,892,717,481 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)} | 30 | | 42,819,292,266 | 24,841,363,737 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | (6.3) | 650,343,725 | 313,030,938 |
| 12. Chi phí khác | 32 | (6.7) | 12,340,993 | 94,580,139 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32 ) | 40 | | 638,002,732 | 218,450,799 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 43,457,294,998 | 25,059,814,536 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | (6.8) | 3,943,501,686 | 2,475,824,183 |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | | |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52) | 60 | (6.8) | 39,513,793,312 | 22,583,990,353 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | (6.9) | 10,199 | 5,836 |

Ngày 10 tháng 03 năm 2011

**KẾ TOÁN TRƯỞNG** **GIÁM ĐỐC**

# BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
## (THEO PHƯƠNG PHÁP GIÁN TIẾP)
## Cho niên độ kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Đơn vị tính : Đồng Việt Nam

| Chỉ tiêu | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 |
| **I. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh** | | | | |
| **1. Lợi nhuận trước thuế** | **01** | | **43,457,294,998** | **25,059,814,536** |
| **2. Điều chỉnh cho các khoản** | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định | 02 | | 8,389,901,563 | 9,885,125,270 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | 77,206,242 | (115,217,859) |
| -Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện | 04 | | (2,745,027,096) | 378,237,280 |
| - Lãi, lỗ từ đầu tư | 05 | | (503,812,537) | (1,228,607,457) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 4,404,694,617 | 3,455,790,506 |
| **3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động** | **08** | | **53,080,257,787** | **37,435,142,276** |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | (49,752,975,463) | (19,166,505,291) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | (28,021,339,535) | (14,003,474,704) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp) | 11 | | 66,846,552,838 | 20,300,724,205 |
| - Tăng giảm chi phí trả trước | 12 | | (252,975,955) | |
| - Tiền lãi vay đã trả | 13 | | (4,404,694,617) | (3,455,790,506) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 14 | | (3,475,067,395) | (1,826,456,842) |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 15 | | | |
| - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | (17,366,606,206) | (1,485,194,014) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh** | **20** | | **16,653,151,454** | **17,798,445,124** |
| **II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư** | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | | (21,839,431,876) | (4,497,283,166) |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 22 | | 1,818,182 | 182,047,857 |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | | |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | 138,000,000 | |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | (4,000,000,000) | |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | | |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia | 27 | | 453,994,355 | 1,046,559,600 |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư** | **30** | | **(25,245,619,339)** | **(3,268,675,709)** |
| **III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính** | | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | 63,901,940 | |
| 2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của các doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | | (452,433,639) |
| 3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được | 33 | | 164,895,330,710 | 87,112,846,985 |
| 4. Tiền chi trả nợ gốc vay | 34 | | (148,531,475,716) | (83,863,829,807) |
| 5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính | 35 | | | |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | (11,764,690,000) | (3,873,100,000) |
| **Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính** | **40** | | **4,663,066,934** | **(1,076,516,461)** |
| **Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)** | **50** | | **(3,929,400,951)** | **13,453,252,954** |
| **Tiền và tương đương tiền đầu kỳ** | **60** | | **25,450,259,164** | **11,997,006,210** |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | 180,975,450 | |
| **Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)** | **70** | | **21,701,833,663** | **25,450,259,164** |

Ngày 10 tháng 03 năm 2011

**KẾ TOÁN TRƯỞNG** **GIÁM ĐỐC**

**MỤC IV :**

# BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

## *TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD*
## của CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
## *Năm 2010*

***NỘI DUNG :***


Phần 1: Quản trị & điều hành

Phần 2:Kết quả và hiệu quả kinh doanh

Phần 3:Tình hình tài chính

Phần 5: Tình hình đầu tư

Phần 6:Tình hình Cổ đông, lao động, Nghĩa vụ NSNN

Phần 7:Nhận xét & Kiến nghị


*Ngày 29 tháng 3 năm 2011*

Kính thưa ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm 2010 là năm thứ 8 Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo theo Điều lệ và phương án sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông lần 7 thông qua ngày 19/03/2010.

- *Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa*
- *Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát*
- *Căn cứ Báo cáo kiểm toán số :11.104/BCKT-DTL, Ngày 25/02/2011*

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội, công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty CP Bao bì Biên Hòa niên độ 2010 như sau :

## **Phần 1 : CÔNG TÁC QUẢN TRỊ & ĐIỀU HÀNH**

Hội đồng quản trị có 7 thành viên, được được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm. Trong đó có 6 thành viên đều tham gia trực tiếp trong Ban quản lý và điều hành công ty, là giám đốc, các phó giám đốc và các trưởng bộ phận. Đây là một thuận lợi giúp cho công tác điều hành được sâu sát và nhất quán trong việc triển khai các Nghị quyết của HĐQT công ty.

Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định của luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong năm 2010, HĐQT đã tiến hành 31 phiên họp, trong đó 4 phiên theo định kỳ và 27 phiên bất thường, với nội dung chủ yếu sau :

- Về Sản xuất kinh doanh :
    - Thông qua báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch từng kỳ trong năm.
    - Thông qua việc xin thanh lý tài sản cố định
    - Thông qua định hướng chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011-2015
    - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh tài chính năm 2011.
- Về Đầu tư
    - Thống nhất duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi về việc đầu tư mới bổ sung máy móc thiết bị và phương tiện vận tải nhằm đồng bộ hóa dây chuyền công nghệ sản xuất bao bì giấy.
    - Thống nhất phê duyệt kế hoạch đấu thầu cho 2 gói thầu : cung cấp máy tráng màng OPP tự động và cung cấp máy ép quang cán láng của phương án đầu tư mới bổ sung máy móc thiết bị và phương tiện vận tải nhằm đồng bộ hóa dây chuyền công nghệ sản xuất bao bì giấy.
    - Thống nhất chủ trương mua máy ép bùn phục vụ hệ thống xử lý nước thải nhà máy carton.

- Thống nhất báo cáo nghiên cứu khả thi về việc đầu tư mới nhà máy bao bì carton 30.000 tấn/năm tại KCN Mỹ Phước Bình Dương, Thành lập chi nhánh công ty tại KCN Mỹ Phước Bình Dương, phê duyệt gói thầu dịch vụ tư vấn, phê duyệt hồ sơ chào giá cạnh tranh gói thầu dịch vụ tư vấn thiết kế nhà máy sản xuất carton tại Mỹ Phước Bình Dương.
- Thống nhất phê duyệt kế hoạch đấu thầu, duyệt hồ sơ mời thầu, kết quả đấu thầu cung cấp máy in Flexo 6 màu, xẻ rãnh, nhấn lằn & xếp giấy tự động
- Thống nhất kết quả chào hàng cạnh tranh cung cấp máy UV định hình và máy bồi giấy tự động
- Thống nhất phê duyệt nhà thầu cung cấp xe kẹp giấy

- Về tài chính

- Ủy quyền vay vốn và thế chấp tại Vietinbank và quỹ đầu tư phát triển Đồng Nai
- Xin tăng vốn vay tại Vietinbank
- Triển khai phương án phát hành thêm cổ phiếu, thông qua bộ hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu tăng vốn
- Xử lý quyền mua cổ phiếu quỹ và bán cổ phiếu quỹ

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đúng với thẩm quyền qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai kế hoạch 2010 được ĐHĐCĐ thông qua và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc.

Các quyết định của Ban giám đốc đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời.

Hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty khá chặt chẽ, hạn chế ở mức thấp nhất rủi ro có thể xảy ra. Thể hiện qua các qui chế, qui định, qui trình, cụ thể Công ty đã ban hành 4 qui chế và 17 qui trình.

Các hợp đồng kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2010 đều được giao kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của công ty và Nhà đầu tư.

## Phần 2 : KẾT QUẢ VÀ HIỆU QUẢ KINH DOANH.

### 1. Kết quả kinh doanh

**So với kế hoạch :**

| NỘI DUNG | DVT | THỰC HIỆN | KẾ HOẠCH | TĂNG | % |
|---|---|---|---|---|---|
| **Sản lượng** | Tấn | 40,514 | 39,700 | 814 | 2.05% |
| Carton | | 33,615 | 33,000 | 615 | 1.86% |
| Offset | | 4,221 | 4,000 | 221 | 5.53% |
| Bìa hộp | | 2,678 | 2,700 | (22) | -0.81% |
| **Doanh thu** | Tr | 577,919 | 435,000 | 142,919 | 32.86% |
| **Thu nhập b/q** | Tr | 6.20 | 5.00 | 1.20 | 24.00% |
| **Lãi** | Tr | 43,457 | 26,000 | 17,457 | 67.14% |
| **Đầu tư** | Tr | 39,367 | 60,000 | (20,633) | -34.39% |
| **Cổ tức** | % | 25.00 | 20.00 | 5% | |
| **Thưởng HĐQT&BKS** | % | 2.00 | 2.00 | | |
| **Trích lập 2 quỹ KT&PL** | | 15.00 | 15.00 | | |
| **Nộp NSNN** | | 10.470 | 12,453 | -1.983 | -15,92% |

Sản lượng năm nay đạt 40.514 tấn tăng 814 tấn tương đương 2,05% và tăng cao nhất là offset với 5,53%

Doanh thu đạt 577,919 tỷ tăng 142,92 tỷ tương đương 32,86%.

☞Như vậy Doanh thu tăng trưởng chủ yếu là do yếu tố giá

Thu nhập B/Q người lao động đạt 6,2 triệu đồng/người/tháng tăng 24% so với KH và tăng 19,23% so với năm trước

Lợi nhuận trước thuế đạt 43,57 tỷ tăng 17,45 tỷ tương đương 67,14%

Đầu tư trong năm đã thực 39,37 tỷ chỉ thực hiện được 65,61% so với KH đặt ra .

Cô tức năm nay đã chi 25% vượt mức tối thiểu mà Ban lãnh đạo đã cam kết trước Đại hội đồng cổ đông 20%

Thưởng HĐQT, BKS và việc trích lập 2 quỹ khen thưởng và phúc lợi thực hiện đúng như KH đề ra.

Nhìn chung Tất cả các chỉ tiêu đều hoàn thành kế hoạch , chỉ riêng các khoản đầu tư thì chưa thực hiện đúng như KH.

**So với năm trước**

| NỘI DUNG | DVT | 2010 | 2009 | TĂNG | % |
|---|---|---|---|---|---|
| **Sản lượng** | Tấn | 40,514 | 39,331 | 1,183 | 3.01% |
| Carton | | 33,615 | 32,387 | 1,228 | 3.79% |
| Offset | | 4,221 | 4,234 | (13) | -0.31% |
| Bìa hộp | | 2,678 | 2,710 | (32) | -1.18% |
| **Doanh thu** | Tr | 577,919 | 411,366 | 166,553 | 40.49% |
| **Thu nhập b/q** | Tr | 6.20 | 5.20 | 1.00 | 19.23% |
| **Lãi** | Tr | 43,457 | 25,060 | 18,397 | 73.41% |
| **Đầu tư** | Tr | 39,367 | 4,527 | 34,840 | 769.60% |
| **Cổ tức** | % | 25 | 25 | - | |
| **Thưởng HĐQT&BKS** | % | 2 | 2 | - | |
| **Trích lập 2 quỹ KT&PL** | | 15 | 15 | - | |
| **Nộp NSNN** | | 10.470 | 5,522 | 4.948 | 89,6% |

## 2. Hiệu quả kinh doanh

Hiệu quả kinh doanh năm 2010 khá cao và tăng trưởng so với năm trước thể hiện qua các chỉ tiêu chủ yếu :

ROS 7,52% tăng 1,45% so với năm trước

ROE 62,22% tăng 16,01% so với năm trước

Đơn vị tính triệu đồng

| CHỈ TIÊU | % | 2010 | % | 2009 | % | Tăng | % |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Doanh thu | | 577,919 | 100% | 412,729 | 100% | 165,190 | 40% |
| NVL | 2.07% | 429,558 | 74.33% | 298,217 | 72.25% | 131,341 | 44.04% |
| Chi phí nhân viên | -1.52% | 55,725 | 9.64% | 46,074 | 11.16% | 9,651 | 20.95% |
| **Lãi gộp** | **-0.55%** | **92,636** | **16.03%** | **68,438** | **16.58%** | **24,198** | **35.36%** |
| Chi phí bằng tiền | -0.61% | 36,384 | 6.30% | 28,499 | 6.91% | 7,885 | 27.67% |
| Khấu hao | -0.94% | 8,390 | 1.45% | 9,885 | 2.40% | -1,495 | -15.13% |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lãi vay | -0.07% | 4,405 | 0.76% | 3,454 | 0.84% | 951 | 27.52% |
| Chênh lệch tỉ giá | -0.37% | | | 1,539 | 0.37% | -1,539 | -100.00% |
| **EBT** | **1.45%** | **43,457** | **7.52%** | **25,060** | **6.07%** | **18,397** | **73.41%** |
| TAX | 0.08% | 3,944 | 0.68% | 2,476 | 0.60% | 1,468 | 59.28% |
| **EAT** | **1.37%** | **39,514** | **6.84%** | **22,584** | **5.47%** | **16,930** | **74.96%** |
| Vốn CSH B/Q | - | 69,848 | - | 54,229 | - | 15,618 | 28.80% |
| **ROE** | **-** | **62.22%** | **-** | **46.21%** | **-** | | **16.01%** |
| Vốn đầu tư B/Q | - | 129,160 | - | 110,621 | - | 18,540 | 16.76% |
| ROI | - | 37.06% | - | 25.78% | - | | 11.28% |
| EBIT | - | 47,862 | 8.28% | 28,514 | 6.91% | 19,348 | 67.85% |
| EBITDA | - | 56,252 | 9.73% | 38,399 | 9.30% | 17,853 | 46.49% |
| Tổng tài sản B/Q | - | 236,256 | | 161,096 | | 75,161 | 46.66% |
| ROA | - | 18.39% | | 15.56% | | | 2.84% |

**3. <u>Phân phối lợi nhuận sau thuế</u>: 39.513,79 tr**

| **CHỈ TIÊU** | **2010** | **2009** |
|---|---|---|
| Lãi trước thuế | 43,457 | 25,060 |
| Thuế TNDN | 3,944 | 2,476 |
| **Lãi sau thuế** | **39,514** | **22,584** |
| Quỹ dự phòng tài chính 5% | -1,069 | -1,129 |
| Quỹ đầu tư phát triển 10% | -3,676 | -2,258 |
| Quỹ khen thưởng phúc lợi 15% | -5,515 | -3,388 |
| Quỹ thưởng ban điều hành dự kiến | -429 | -374 |
| Thù lao HĐQT&BKS 2% | -735 | -452 |
| Cổ tức 25% | -9,686 | -9.683 |
| Lãi năm nay còn lại | 18.400 | 5.300 |
| **Lãi lũy kế còn lại cuối năm nay** | **26.330** | **10.586** |

Việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2010, theo đề nghị Hội đồng quản trị phù hợp Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 19-3-2010.

## Phần 3: - TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### Cấu trúc và biến động nguồn vốn

| Chỉ tiêu | 31-12-2010 | % | 31-12-201009 | % | Biến động % |
|---|---|---|---|---|---|
| Vốn chủ sở hữu | 79,940 | 27.52% | 59,756 | 32.83% | -5.31% |
| Vay Ngân hàng | 73,198 | 25.20% | 58,205 | 31.98% | -6.78% |
| Nợ | 137,363 | 47.28% | 64,052 | 35.19% | 12.09% |
| **Tổng** | **290,500** | **100%** | **182,012** | **100%** | |

| Chỉ tiêu | 31-12-2010 | % | Tăng | % Tăng |
|---|---|---|---|---|
| Vốn chủ sở hữu | 79,940 | 27.52% | 20,182 | 33.77% |
| Vay Ngân hàng | 73,198 | 25.20% | 14,993 | 25.76% |
| Nợ | 137,363 | 47.28% | 73,313 | 114.46% |
| **Tổng** | **290,500** | **100%** | **108,488** | **59.60%** |

Nguồn vốn đến 31-12-2010 là 290 tỷ tăng 108 tỷ tương đương 59,6%, để tài trợ cho sự gia tăng dự trử hàng tồn kho và các khoản nợ phải thu.

Nguồn vốn tăng chủ yếu là nợ chiếm dụng. Nợ chiếm dụng 137,36 tỷ tăng 114,46% chủ yếu nợ phải trả ngừoi bán, bù đắp phần lớn cho khâu dự trử và nợ thương mại, cùng với vay bổ sung từ Ngân hàng 14,99 tỷ tương ứng 25,76%.

Vốn chủ sở hữu tăng 20,18 tỷ tương đương 33,77% đủ tài trợ cho sự gia tăng của tài sản dài hạn (20,64 tỷ).

Với tốc độ tăng khá mạnh của Nợ đi chiếm dụng đã làm thay đổi cấu trúc nguồn vốn. Nợ chiếm dụng từ 35,19% trong tổng nguồn vốn gia tăng 12,09%, lên 47,28%, làm cho tỉ trọng vốn chủ và vốn vay Ngân hàng chiếm trong tổng nguồn vốn giảm tương ứng 5,31% và 6,78%.

### Cấu trúc và biến động tài sản

| Chỉ tiêu | 31-12-2010 | % | 31-12-201009 | % | Biến động % |
|---|---|---|---|---|---|
| Ngắn hạn | 229,945 | 79.15% | 142,101 | 78.07% | 1.08% |
| *-Tiền* | 21,702 | 7.47% | 25,450 | 13.98% | -6.51% |
| *-Hàng tồn kho* | 64,887 | 22.34% | 36,866 | 20.25% | 2.08% |
| *-Nợ phải thu* | 143,356 | 49.35% | 79,785 | 43.83% | 5.51% |
| Dài hạn | 60,556 | 20.85% | 39,911 | 21.93% | -1.08% |
| **Tổng** | **290,500** | **100%** | **182,012** | **100%** | |

| Chỉ tiêu | 31-12-2010 | % | tăng | %tăng |
|---|---|---|---|---|
| Ngắn hạn | 229,945 | 78.07% | 87,844 | 61.82% |
| *-Tiền* | 21,702 | 13.98% | -3,748 | -14.73% |
| *-Hàng tồn kho* | 64,887 | 20.25% | 28,021 | 76.01% |
| *-Nợ phải thu* | 143,356 | 43.83% | 63,571 | 79.68% |
| Dài hạn | 60,556 | 21.93% | 20,644 | 51.73% |
| **Tổng** | **290,500** | **100%** | **108,488** | **59.60%** |

Tổng tài sản cuối năm 290 tỷ tăng 108 tỷ tương đương 59,6% so với đầu năm. Chủ yếu là Nợ phải thu tăng 79,68% và hàng tồn kho tăng 76%, năm nay tài sản có sự biến động tăng khá lớn so với doanh thu (chỉ tăng 40,49%).

- **Tài sản ngắn hạn: 229,94 tỷ** tăng 87,84 tỷ tương đương 61,82%, chủ yếu là nợ phải thu và hàng tồn kho,
  - **Tiền:** Số dư bình quân 19,57 tỷ tăng 17% so với năm trước .
  - **Hàng tồn kho :**

| Chỉ tiêu | 2010 | % | tăng | %tăng |
|---|---|---|---|---|
| Nguyên liệu | 60,474 | 93.20% | 26,065 | 75.75% |
| Công cụ | 117 | 0.18% | -72 | -38.26% |
| Sp dở dang | 806 | 1.24% | 342 | 73.54% |
| Thành phẩm | 3,490 | 5.38% | 1,687 | 93.63% |
| **Tổng** | **64,887** | **100%** | **28,021** | **76.01%** |

Hàng tồn kho 64,88 tỷ tăng 28 tỷ dự trử năm nay tăng 76% so với năm trước, trong đó dự trử nguyên liệu giấy tăng 75,75% .

☞Công ty tăng cường dự trữ và dự đoán giá nguyên vật liệu sẽ tăng trong năm 2011 do tình hình lạm phát cao.

- **Tình hình Công nợ :**

Tổng nợ phải thu (131) 123,44 tỷ trong đó Nợ quá hạn 529 tr chiếm tỉ lệ 0,43% Công ty đã trích lập dự phòng đầy đủ 318,71 trđ đạt 100% so với qui định (Thông tư 228/2009/TT-BTC)

Công ty quản lý nợ theo qui chế chính sách công nợ ban hành ngày 5-1-2008. Thời hạn cho nợ tối đa 60 ngày và tối thiểu 15 ngày, thời hạn cho nợ căn cứ vào giá trị đơn đặt hàng. Nợ phải thu khách hàng hầu hết được đối chiếu.

☞Công ty quản lý nợ phải thu tốt.

- **Tài sản dài hạn: 60,55 tỷ** tăng 20,64 tỷ tương đương 51,73%. Trong đó chủ yếu tài sản cố định 56,29 tỷ.

**Tình hình sử dụng tài sản cố định & so sánh Năm trước**

| **Chỉ tiêu** | **2010** | **2009** | **Tăng** | **% Tăng** |
|---|---|---|---|---|
| TSCĐ thuần | 56,294 | 39,821 | 16,472 | 41.37% |
| Nguyên giá | 179,208 | 154,573 | 24,635 | 15.94% |
| *Tăng* | 24,646 | 22,238 | 2,407 | 10.83% |
| *Giảm* | 11 | 788 | -778 | -98.64% |
| XDCB dở dang | 583 | | 583 | |
| Khấu hao | 8,390 | 9,885 | -1,495 | -15.13% |
| Tỉ lệ khấu hao b/q | **5.03%** | **6.44%** | **-1.41%** | **-21.94%** |

Việc tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định phù hợp với Qui định hiện hành của Bộ tài chính(203/2009/TT-BTC), về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

☞Khấu hao tài sản cố định trong năm 8,39 tỷ giảm 1,5 tỷ so với năm trứoc tương đương 15,13% (Do một số tài sản cố định hết khấu hao trong năm)

- **Cán cân thanh toán**

| **Chỉ tiêu** | **2010** | **2009** | **tăng** | **%tăng** |
|---|---|---|---|---|
| Nợ phải thu | 143,675 | 77,885 | 65,790 | 84.47% |
| Nợ phải trả | 129,764 | 59,741 | 70,024 | 117.21% |
| **Bị chiếm dụng** | **13,910** | **18,145** | **-4,234** | **-23.34%** |

Đơn vị bị chiếm dụng vốn: 13,91 tỷ, giảm 23,34% so với Năm trước →Công ty đã cải thiện cán cân thanh toán theo chiều hướng tốt.

## Phần 4: - TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ

- Chi phí đã hình thành tài sản cố định : 24,65 tỷ

| | Triệu đồng |
|---|---|
| Máy in Sunrise 6 màu | 15,010 |
| Máy tráng màng OPP tự động | 1,863 |
| Máy bồi tự động | 1,498 |
| Máy cán láng tự động | 1,460 |
| Xe nâng Komatsu FD40-7 | 510 |
| Máy thử nhiệt đo và độ ẩm môi trường | 474 |
| Máy bế ZHHJ-1400 | 293 |
| Máy thử bền màu ánh sáng | 273 |
| Nhà xe xưởng mới (Carton) | 215 |
| Máy ép bùn băng tải | 187 |
| Máy ép giấy thủy lực | 160 |
| Máy đo màu quang phổ | 99 |
| Máy đo màu quang phổ X-Rite 528 | 96 |
| Khc … | 2.511 |
| **Tổng** | **24.650** |

- Đầu tư tài chính dài hạn: 4 tỷ vào cty CP phát triển đô thị Tam Phước

Về thủ tục và trình tự mua sắm tài sản cố định công ty tuân thủ đúng quy định hiện hành.

## Phần 5: -TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, LAO ĐỘNG & NGHĨA VỤ NSNN

### 1. Tình hình Cổ đông

- Tổng số cổ đông đến ngày chốt danh sách (7/3/2011) : 255 Cổ đông

*Trong đó :*

- Cổ đông Nhà nước : 1, nắm giữ 2.081.940 Cp 53,38%
- Cổ đông là công ty (cổ phiếu quỹ) : 1, nắm giữ 24.300 Cp 0,62%
- Cổ đông bên ngoài: 253 Cổ đông, nắm giữ 1.793.760 CP 46,00%

**Và trong 255 cổ đông trên :**

- Cổ đông chưa lưu ký : 32 cổ đông 2.588.320 cp
- Cổ đông đã lưu ký :223 cổ đông 1.311.680 cp

**2. Tình hình sử dụng lao động**

- Tổng số lao động cuối năm 610 (trong đó lao động thời vụ là 141).
- Tổng quỹ tiền lương thực hiện là 49,57 tỷ
  - ✓ Tăng 21,42% so năm trước
  - ✓ Tăng 16,93% so KH,
- Thu nhập bình quân người lao động là 6.200.000 đ/tháng/người
  - ✓ Tăng 19,23% so năm trước,
  - ✓ Tăng 24% so KH

**3. Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước**

- Tổng số phát sinh phải nộp NSNN là : 10,47 đạt 84,07% so KH và tăng 89,6% so với năm trước.

**4. Quản lý & sử dụng đất đai**

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý & sử dụng : 62.600 m2

- Trụ sở văn phòng và phân xưởng offset : 13.658 m2
- Phân xưởng Carton : 45.000 m2
- Phân xưởng xeo : 3.942 m2

## Phần 6 : NHẬN XÉT

**1. Tình hình tài chính**

- Đơn vị sử dụng đòn bẫy tài chính rất lớn và rất hiệu quả, đã khuếch đại tỉ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu tăng 25,16%
- Chính sách quản lý nợ tốt thể hiện qua cán cân thanh toán đã được cải thiện tốt theo chiều hướng tốt hơn, nợ bị chiếm dụng giảm đáng kể 23,34%.
- Chính sách dự trữ nguyên vật liệu tốt, trên cơ sở nhận định tình hình biến động giá của nguyên vật liệu trên thị trường mà có những chính sách dự trữ thích hợp cho mỗi thời kỳ, có cân nhắc giữa chênh lệch giá và chi phí dự trữ.
- Dòng tiền thuần từ hoạt động SXKD luôn dương cao, công tác quản trị vốn tốt, đảm bảo khả năng thanh toán, chủ động và tự chủ trong kinh doanh

**2. Kết quả & Hiệu quả hoạt động**

- Kết quả, Hiệu quả hoạt động năm nay cao hơn năm trước và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra chủ yếu là do yếu tố giá và kiểm soát tốt chi phí hoạt động.
- Hiệu quả sử dụng vốn thể hiện qua chỉ tiêu Roe = 62,22% tăng mạnh 16,01% so với năm trước.

- Hiệu quả sản xuất kinh doanh mang lại từ kiểm soát tốt chi phí thể hiện qua chỉ tiêu Ros = 7,52% tăng 1,45%
- Hiệu quả năm nay tăng mạnh 16% do ban điều hành Công ty kiểm soát tốt chi phí làm ROE tăng 11,98%, quản lý sử dụng vốn hiệu quả và tiết kiệm làm ROE tăng 4,03%

**3.Tính tuân thủ**

- Công ty chấp hành đầy đủ và nghiêm túc quy định của pháp luật, Sở giao dịch chứng khoán về công bố thông tin đối với công ty cổ phần đại chúng và công ty niêm yết
- Tất cả các hoạt động của Công ty đều phù hợp với giấy đăng ký kinh doanh, Điều lệ công ty và tuân thủ các qui định của pháp luật Việt Nam. Công ty chấp hành tốt các qui định, tiêu chuẩn an toàn vệ sinh môi trường; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động, vay và trả nợ gốc, lãi đúng hạn đối với các Ngân hàng.
- Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31-12-2010, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

**4. Kiến nghị:**

- Nâng cao và hoàn thiện hơn nữa kỹ năng quản trị của cán bộ quản lý công ty thông qua các hình thức đào tạo và tuyển dụng. Tìm kiếm và mời các nhân sự giỏi, nhiều kinh nghiệm, quan tâm đến chính sách đào tạo như hỗ trợ về vật chất, thời gian cho nhân viên trong học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn
- Tiếp tục duy trì việc soát xét và cải tiến hệ thống quản lý nhằm từng bước hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công việc thông qua bộ hồ sơ giao việc từ cấu trúc, mục tiêu, qui trình, qui định và hướng dẫn công việc cho đến các tiêu chí đánh giá năng lực và thành tích cho từng nhân viên.
- Tiếp tục hoàn thiện và thường xuyên đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ để phát huy cơ chế kiểm soát một cách thiết thực.

*Trên đây là toàn bộ ý kiến, nhận xét, đánh giá trong quá trình kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát kính trình trước ĐHĐCĐ, rất mong nhận được sự tham gia góp ý của quý cổ đông, nhằm giúp chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ sau.*

*Kính chúc quí vị sức khỏe*

*Chúc đại hội thành công tốt đẹp*

*Xin trân trọng cảm ơn !*

**TM.BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng ban**

**Trần Hữu Đức**